

Số: 01 /2022/QĐST-DS

T, ngày 28 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 550/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L1, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962;

Bà Nguyễn Thị T N, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã L1, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ngân hàng Thương mại A - Chi nhánh T - Phòng giao dịch Tiểu Cần (Sacombank);

Địa chỉ: Số A đường B, khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lâm V T1. Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch T.

2/ Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1954;

3/ Chị Huỳnh Thị T2, sinh năm 1988;

4/ Anh Nguyễn H V, sinh năm 1983;

5/ Anh Huỳnh Văn T3, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã L1, HUYỆN T, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chị Huỳnh Thị T2, anh Nguyễn H V, anh Huỳnh Văn T3: Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1954; Địa chỉ: Ấp Đ, xã L1, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/8/2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn S và bị đơn bà Nguyễn Thị T N, ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Đ thống nhất thỏa thuận với nhau các vấn đề cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị T N, ông Nguyễn Văn H thừa nhận có chuyển nhượng và đồng ý giao diện tích đất thực đo 199,0m² nằm một phần trong diện tích chung 704,2m² thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 14, loại đất CLN, tọa lạc Ấp Đ, xã L1, huyện T, tỉnh Trà Vinh do ông Nguyễn Văn H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (được chỉnh trang cho bà Nguyễn Thị T N) cho ông Huỳnh Văn S, bà Dương Thị Đ được toàn quyền quản lý sử dụng đất.

Diện tích đất thực đo 199,0m² thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 14 thuộc phần (A) có vị trí tứ cận, số đo kèm theo sơ đồ khu đất kèm theo công văn số: 1023/CNHTC-KTĐC ngày 15/8/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện T, tỉnh Trà Vinh được gửi kèm theo quyết định này.

Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường có thẩm quyền căn cứ vào quyết định của Tòa án để điều chỉnh biên động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án đối với thửa đất số 40, tờ bản đồ số 14, loại đất CLN, tọa lạc Ấp Đ, xã L1, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Về số tiền chuyển nhượng đất hai bên đã tự thỏa thuận xong không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ông Huỳnh Văn S, bà Nguyễn Thị T N và ông Nguyễn Văn H, bà Dương Thị Đ có nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục theo quy định của pháp luật.

- **Về chi phí tố tụng khác:** Chi phí khảo sát thẩm định định giá tài sản là 1.967.949 đồng (*Một triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn chín trăm bốn mươi chín đồng*).

Bà Dương Thị Đ, bà Nguyễn Thị T N, ông Huỳnh Văn S thống nhất thỏa thuận bà Dương Thị Đ, ông Huỳnh Văn S tự nguyện chịu toàn bộ là 1.967.949 đồng (*Một triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn chín trăm bốn mươi chín đồng*). Ông Huỳnh Văn S và bà Dương Thị Đ đã đóng tạm ứng Tòa án đã chi xong nên không phải nộp tiếp.

- **Về án phí:** Hai bên thống nhất thỏa thuận bà Nguyễn Thị T N và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Huỳnh Văn S số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0009031 ngày 19/5/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký